TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Cao Văn C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Trần Thị Thu L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn C và chị Trần Thị Thu L qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 28/12/2021. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Cao Ngọc Linh Đ, sinh ngày 19/01/2022. Anh chị thỏa thuận giao cháu Cao Ngọc Linh Đ cho chị Trần Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Anh Cao Văn C và chị Trần Thị Thu L thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mười nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn C và chị Trần Thị Thu L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Cao Văn C và chị Trần Thị Thu L thỏa thuận giao cháu Cao Ngọc Linh Đ, sinh ngày 19/01/2022 cho chị Trần Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Anh Cao Văn Cvà chị Trần T hị Thu L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005327 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện S
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu